SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 07.12.2023 15:58:27 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3196 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Hệ thống cấp nước tập trung liên xã Lâm San, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ" của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 5440/STNMT-CCBVMT ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Văn bản số 9046/STNMT-MT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc bổ dung, chỉnh sửa hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hệ thống cấp nước tập trung liên xã Lâm San, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 715/TTr-STNMT ngày 01 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hệ thống cấp nước tập trung liên xã Lâm San, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ" (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Lâm San, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Y tế;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND huyện Cẩm Mỹ;
- UBND các xã: Lâm San, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐTM.Hethongcapnuoctaptrunglienxa-BQLDAĐautuXdtinh

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Phi

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

"Hệ thống cấp nước tập trung liên xã Lâm San, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ" của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 3196 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

---

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: "Hệ thống cấp nước tập trung liên xã Lâm San, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây huyện Cẩm Mỹ"

- Địa điểm thực hiện: Thuộc địa bàn liên xã Lâm San, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Địa chỉ liên hệ: 15A Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Quy mô diện tích của dự án là khoảng 6971,6 m^2.

- Công suất sản xuất: Xây dựng hệ thống cấp nước với công suất khoảng 3.200 m^3/ngày, nguồn nước lấy từ hồ Sông Ray.

1.3. Công nghệ sản xuất:

Quy trình công nghệ sản xuất: Bơm nước thô Sông Ray → hồ nước thô → bơm cấp 1 → bộ trộn hóa chất (châm hóa chất phèn PAC, xút NaOH) → bộ trộn Clo (châm Clorua vôi) → cụm bể lắng Lamen → cụm bể lọc vật liệu nổi → bể chứa nước thải → bơm cấp II → tuyến ống truyền tải nước sạch → bể chứa nước sạch (TTA) → bơm tăng áp → tuyến ống phân phối nước sạch → cụm đồng hồ hộ dân (cụm đồng hồ do hộ dân sử dụng nước đầu tư).

1.4. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.4.1. Các hạng mục công trình:

- Các hạng mục công trình chính:

+ Các hạng mục công trình của nhà máy xử lý: Được xây dựng trên phần đất có diện tích 2.696,64 m^2, gồm: Hồ nước thô + trạm bơm I (diện tích 989,64 m^2), tuyến ống chuyển tải nước thô; nhà quản lý vận hành (diện tích 230 m^2); bể chứa nước sạch + Trạm bơm II (diện tích 134 m^2); cụm bể lắng (diện tích 405 m^2); cụm bể lọc (diện tích 365 m^2); hồ lắng bùn (diện tích 573 m^2). Cây xanh có diện tích 1.330 m^2; sân đường có diện tích 2.456,11 m^2.

+ Các hạng mục công trình của trạm tăng áp: Bể chứa + trạm bơm tăng áp (diện tích 134 m^2); nhà quản lý được đặt trên bể chứa và trạm bơm tăng áp (diện

tích 114 m^2); cây xanh có diện tích 44m^2; sân đường có diện tích 33,6 m^2.

+ Tuyến ống chuyển tải và phân phối nước sạch có chiều dài 123.053 m.

- Các công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ có diện tích 23 m^2; nhà xe có diện tích 20 m^2; nhà hóa chất 198 m^2; nhà máy phát điện có diện tích 30 m^2.

- Công trình môi trường: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải; khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 3,0 m^2; khu lưu giữ chất thải thông thường 3,25 m^2; bể tự hoại 5 ngăn (BASTAF) có thể tích 21,12 m^3.

1.4.2. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Phát hoang, san lấp mặt bằng; hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị, hạng mục công trình của dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động nhà máy xử lý nước cấp; hoạt động phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động sinh hoạt của nhân viên làm việc tại dự án; hoạt động của bể tự hoại 5 ngăn (BASTAF).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường bao gồm: Các hoạt động của các hạng mục công trình chính (nhà điều hành và công trình xử lý nước cấp); các hoạt động của các hạng mục công trình phụ trợ (nhà xe, nhà bảo vệ, nhà hóa chất, trạm biến áp, nhà máy phát điện, sân đường nội bộ) và các hoạt động của các công trình bảo vệ môi trường (Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước nước thải, bể tự hoại 5 ngăn BASTAF, kho chất thải rắn công nghiệp thông thường, kho chất thải nguy hại của Dự án).

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi từ hoạt động đào đắp nâng nền; bụi và khí thải từ phương tiện giao thông vận chuyển đất và vật liệu thi công; từ các phương tiện thi công xây dựng; tiếng ồn, độ rung; nước thải sinh hoạt; nước thải xây dựng (từ vệ sinh phương tiện thi công xây dựng, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng); chất thải sinh hoạt; chất thải xây dựng; chất thải nguy hại.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên; nước thải từ quá trình vệ sinh bồn, bể xử lý nước thải; bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông; khí thải từ máy phát điện dự phòng; mùi từ hóa chất xử lý nước; mùi phát sinh từ hố lắng bùn; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

3.2. Nước thải, khí thải:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị: Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị ước tính khoảng 1,35 m^3/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất hữu cơ (BOD, COD), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng (TSS), vi sinh vật (Coliform, E.coli). Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động vệ sinh các vật dụng, thiết bị thi công ước khoảng 0,5 m^3 /ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt từ nhân viên khoảng 0,4 m^3/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất hữu cơ (BOD, COD), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng (TSS), vi sinh vật (Coliform, E.coli). Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bể lắng, bể lọc khoảng 48 m^3/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất khí thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp nâng nền, phương tiện giao thông vận chuyển thi công, lắp đặt máy móc thiết bị với thông số ô nhiễm đặc trưng là: Bụi, SO_2, NO_x, CO; khói hàn từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Giai đoạn vận hành: Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông với thông số ô nhiễm đặc trưng là: bụi, CO, SO_2, NO_2; khí thải từ máy phát điện dự phòng với thông số ô nhiễm đặc trưng là: Bụi, SO_x, NO_x, CO; mùi phát sinh từ sử dụng hóa chất trong công nghệ xử lý nước cấp, từ hồ lắng bùn.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng ước tính khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chính gồm: giấy báo, vỏ chai lon, túi nilon, hộp thức ăn, thực phẩm thừa.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng với khối lượng ước tính khoảng 376,4 kg/ngày. Thành phần chính gồm: từ cát, gạch, đá, sắt thép, xà bần.

+ Chất thải nguy hại với khối lượng ước tính 153,2 kg/04 tháng. Thành phần chính gồm: Que hàn, cặn sơn thải; bao bì cứng thải bằng nhựa; bao bì cứng thải bằng kim loại; giẻ lau dính dầu; bóng đèn; bao bì mềm thải.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại dự án với khối lượng ước tính khoảng 2,5 kg/ngày. Thành phần chính gồm: Giấy báo, vỏ chai lon, túi nilon, hộp thức ăn, thực phẩm thừa.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt đồng nhà máy xử lý và hoạt động sửa chữa, bảo trì tuyến ống chuyển tải, phân phối nước sạch với khối lượng ước tính khoảng 2.400 kg/năm. Thành phần chính gồm: nhóm giấy, gỗ; nhóm nhựa; bùn thải, cặn phèn, cặn vôi.

+ Chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng ước tính khoảng 121 kg/năm.

Thành phần chính gồm: Dầu thải; bóng đèn huỳnh quang thải; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì mềm thải; bao bì kim loại cứng thải; bao bì nhựa cứng thải; bao tay, giẻ lau, vải thấm nhiễm các thành phần nguy hại; linh kiện thiết bị điện, điện tử thải; ắc quy chì thải, pin Ni-Cd thải.

3.4. Tiếng ồn và độ rung:

- Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị: phát sinh từ hoạt động đào móng, vận chuyển nguyên liệu thi công; từ phương tiện, máy móc thi công dự án.

- Giai đoạn vận hành: từ phương tiện của vận chuyển nguyên, vật liệu; từ phương tiện tham gia giao thông của công nhân viên; từ hoạt động nhà máy xử lý nước cấp.

3.5. Các tác động khác:

Tác động bởi sự cố (cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố hóa chất,..).

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với công trình thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: bố trí 05 nhà vệ sinh di động; nước thải xây dựng được dẫn vào hố lắng cát sau đó được tận dụng để san đầm nền móng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt được thu gom về bể tự hoại 5 ngăn (BASTAF) có thể tích 21,12 m^3 để xử lý. Nước thải sau bể tự hoại 5 ngăn sẽ được thu gom về bể chứa có thể tích 5 m^3, sau đó giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

+ Nước thải phát sinh từ quá trình rửa bể lắng, bể lọc định kỳ 3 - 4 ngày sẽ rửa 1 lần và được thu hồi về hồ chứa nước thô sau đó được bơm tuần hoàn lại hệ thống xử lý nước cấp để xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trong khu vực Dự án đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước mưa và hệ sinh thái khu vực Dự án trong quá trình vận hành các hạng mục công trình của Dự án;

+ Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và vận hành Dự án;

+ Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập do việc thực hiện Dự án; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh Dự án;

+ Toàn bộ nước thải phát sinh phải được thu gom, xử lý theo quy định;

+ Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: các phương tiện chuyên chở vật liệu thi công đều phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không để rơi rớt vật liệu; chuyên chở đúng tải trọng xe; lập kế hoạch thi công và cung cấp vật tư phù hợp; bố trí mật độ xe ra vào công trường phù hợp. Các phương tiện, máy móc thi công cơ giới trên công trường đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; bố trí thời gian thi công phù hợp, tưới nước giảm bụi; che chắn khu vực thi công, trang bị bảo hộ lao động. Lựa chọn nhà thầu có kinh nghiệm, áp dụng công nghệ tiên tiến.

- Giai đoạn vận hành: sử dụng phương tiện vận tải có nguồn gốc, đã được đăng kiểm; thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để kiểm soát và giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ hồ lắng, hệ thống xử lý nước cấp của dự án; thường xuyên chuyển giao chất thải sinh hoạt tại kho chứa cho đơn vị chức năng để xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu mùi hôi, không phát tán mùi hôi khó chịu hoặc gây ô nhiễm môi trường (trong đó đặc biệt cần kiểm soát các nguồn phát mùi hôi tại khu chứa chất thải sinh hoạt, các điểm thu gom, hồ lắng và hệ thống xử lý nước cấp của dự án).

+ Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường không khí xung quanh.

4.2. Các Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải phát sinh được thu gom và lưu trữ vào các thùng chứa 100L bố trí tại khu nhà điều hành. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom tại địa phương, thực hiện thu gom hàng ngày. Bố trí khu vực lưu trữ tạm thời chất thải xây dựng với diện tích 3 m^2.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nhà vệ sinh, văn phòng của nhà máy sẽ được lưu chứa trong các thùng rác thể tích 60 - 120L bằng nhựa sau đó chuyển thẳng vào thùng chứa rác lớn thể tích 660 lít có nắp đậy để vào khu vực tập kết chất thải sinh hoạt có dán nhãn (được đặt bên ngoài nhà văn phòng). Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh (nhóm giấy, gỗ; nhóm nhựa; bùn thải, cặn phèn, cặn vôi từ hệ thống xử lý nước cấp.....) được lưu chứa vào nhà chứa chất thải công nghiệp thông thường có diện tích 3,25 m^2.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình vận hành

dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các can nhựa, phuy 200 lit có nắp đậy; khoanh vùng lưu chứa riêng biệt tại khu vực lưu chứa có diện tích 02 m^2.

- Trong giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại được lưu chứa tại khu chứa chất thải nguy hại có diện tích 03 m^2, được khoanh vùng và lót vải chống thấm, có gờ chống tràn bao quanh cao 20 cm và hố gom. Các thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn, dấu hiệu cảnh báo và hướng dẫn xử lý theo đúng quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định hiện hành.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

Các phương tiện tham gia xây dựng đạt tiêu chuẩn về mức độ gây ồn. Các phương tiện vận tải, máy móc thi công phải có giấy phép lưu hành của Cục Kiểm định.

Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu phù hợp để không gây ảnh hưởng đến hoạt động các công trình lân cận.

Thực hiện che chắn cẩn thận khi thi công, lập tường tôn bao quanh, cô lập và cách ly khu công trường thi công với bên ngoài.

Lập kế hoạch thi công hợp lý, cần kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện thường xuyên và kết hợp biện pháp gắn ống giảm thanh cho xe, giảm tốc độ xe ra vào khu vực dự án, hạn chế tối đa các nguồn ồn vào ban đêm.

Các thiết bị gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào, máy đầm sẽ không hoạt động trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 6 giờ và áp dụng công nghệ mới như khoan bằng khí nén, bằng thủy khí.

Đối với những công nhân làm việc tại các nguồn gây ồn sẽ được trang bị dụng cụ chống tiếng ồn (nút bịt tai) để đảm bảo an toàn. Bố trí thời gian lao động thích hợp, bố trí lao động tại khu vực có độ ồn cao thường xuyên luân phiên ca làm việc.

Điều phối các hoạt động xây dựng hợp lý để giảm mức tập trung các máy móc, hoạt động gây ồn; tránh vận chuyển và bốc dỡ nguyên vật liệu cùng một lúc nhiều xe nhằm giảm tiếng ồn do sự cộng hưởng của âm thanh.

Thông báo đến các công ty lân cận về thời gian xây dựng dự án. Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu phù hợp để không gây ảnh hưởng đến hoạt động các công trình lân cận.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:201/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2020/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1 Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước cấp: Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc xử lý, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời; các máy móc, thiết bị (như: bơm, cánh khuấy…) đều có dự phòng đề phòng trường hợp hư hỏng cần sửa chữa; định kỳ phải kiểm soát chất lượng nước bằng cách thường xuyên phân tích các thông số của nước cấp theo quy chuẩn của Bộ Y tế. Trong trường hợp khi nước bị nhiễm bẩn thì phải báo cáo cho cơ quan nhà nước và tiến hành xử lý nước nhiễm bẩn theo đúng quy định. Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn, thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất. Đồng thời, thường xuyên bảo trì hệ thống chuyển tải đảm bảo chất lượng nước cung cấp.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại: Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, quản lý tài nguyên nước, an toàn hóa chất và các quy định pháp luật có liên quan khác.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Giám sát không khí môi trường xung quanh và tiếng ồn, độ rung:

+ Tần suất: 02 tháng/ 01 lần

+ Vị trí giám sát: 02 vị trí : Vị trí 1 - Khu vực cổng ra vào Dự án; vị trí 2 - Khu vực nhà nghỉ công nhân.

+ Chỉ tiêu giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2, NO_2, tiếng ồn, độ rung.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

- Giám sát chất thải rắn:

+ Tần suất: Hàng ngày

+ Vị trí giám sát: Khu vực lưu chứa chất thải tạm 2 m^2

+ Chỉ tiêu giám sát: Khối lượng chất thải sinh hoạt, khối lượng chất thải nguy hại.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành chính thức của dự án:

- Giám sát nước thải: Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giám sát nước mặt:

+ Vị trí giám sát: 01 điểm - Nước mặt tại Hồ Sông Ray.

+ Tần suất: 06 tháng/lần

+ Chỉ tiêu giám sát: pH, DO, TOC, TSS, COD, BOD_5, Amoni, Photphat hữu cơ, Nitrit, Amoni, tổng Phenol, tổng dầu mỡ, tổng DDT, Coliform, ecoli,…

Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột A.

- Quản lý, giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm gửi các cơ quan quản lý theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học; bảo vệ hành lang nguồn nước; khai thác nước dưới đất; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ đối với công nhân viên làm việc cho Dự án.

Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy định.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới.

7. Các yêu cầu kèm theo:

- Tuân thủ thực hiện các yêu cầu về xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan theo quy định pháp luật.

- Trong quá trình hoạt động nếu có xảy ra sự cố môi trường, Chủ dự án phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý và báo cáo kịp thời đến cơ quan địa phương có thẩm quyền để phối hợp tiến hành khắc phục sự cố, Chủ dự án chỉ được phép hoạt động lại sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền./.